

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: 142/2023/HSST

Ngày 31 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần những người tiến hành xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2023/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/HSST-QĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023; đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị H**, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1978; ĐKKHKT và trú tại: số A Ngô Quyền, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1945 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1947; chồng là Tống Đại Nh, sinh năm 1975 và có 02 con: lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: chưa;

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2023 đến ngày 07/4/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978, địa chỉ: số M Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Chị Lê Thị Mỹ Tr, sinh năm 1977, địa chỉ: số N Nhữ Đình H, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

3. Chị Tổng Lê H, sinh năm 1977, địa chỉ: số B/H Bình Lộc, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

*Người làm chứng:* Anh Dương Văn S và anh Nguyễn Văn C, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 02/2023, Nguyễn Thị H ra khu vực vỉa hè phố Đặng Thai Mai tiếp giáp với Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hải Dương thuộc phường Tân Bình, thành phố Hải Dương ngồi bán số lô, số đề trái phép cho người khác để kiếm tiền lời.

Ngày 03/4/2023, H đã bán số lô, số đề trái phép cụ thể như sau:

- Vào khoảng 17h25', H bán các số lô: 67, 76, 25, 55, 04, 75 mỗi số 10 điểm (01 điểm lô = 20.000 đồng), số lô 89, 98 mỗi số 50 điểm; số đề 05, 50, 27, 72 mỗi số 55.000 đồng; 08, 05, 82, 50 mỗi số 11.000 đồng; 28, 80 mỗi số 5.000 đồng cho Tổng Lê H. Tổng số tiền H mua số lô, số đề trái phép của H là 3.474.000 đồng (H chưa trả tiền cho H). H ghi các số lô, số đề tương ứng số điểm, số tiền bán cho H vào 01 tờ giấy (gọi là cấp đề) đưa cho H, đồng thời cũng ghi lưu lại các số lô, số đề mà H mua vào 01 tờ giấy A4 để lưu.

- Vào khoảng 17h35', H bán các số lô: 08, 80, 67, 76, 98, 87, 17, 72, 01, 11 mỗi số 10 điểm (01 điểm lô = 20.000 đồng), số lô 70 – 05 điểm, số lô 45, 54, 55 mỗi số 20 điểm cho Lê Thị Mỹ Tr. Tổng số tiền Tr mua số lô, số đề trái phép của H là 3.300.000 đồng (Tr cũng chưa trả tiền cho H). H cũng ghi các số lô, số đề tương ứng với số điểm, số tiền mà Tr mua vào một tờ giấy cấp đề đưa cho Tr, đồng thời ghi lại vào tờ giấy A4 trên để lưu.

- Vào khoảng 17h45', H bán các số lô: 04, 05, 10 mỗi số 25 điểm (01 điểm lô = 20.000 đồng) lô xiên 3: 04, 05, 10 = 100.000 đồng; lô xiên 2: 04, 10 = 150.000 đồng; lô xiên 2: 05, 10 = 150.000 đồng; lô xiên 2: 04, 05 = 100.000 đồng cho Nguyễn Ngọc H. Tổng số tiền H mua số lô, số đề trái phép của H là 2.000.000 đồng (H chưa thanh toán tiền cho H). H cũng ghi các số lô, số đề tương ứng với số điểm, số tiền mà H mua vào một tờ giấy cấp đề đưa cho H, đồng thời ghi lại vào tờ giấy A4 trên để lưu

- Vào khoảng 18h, H bán các số lô 28, 82, 84 mỗi số 25 điểm; lô 83 là 35 điểm (1 điểm = 20.000 đồng) và các số đề 82,28 mỗi số 50.000 đồng cho Dương Văn S và bán các số lô 10, 55, 27, 68, 11, 73, 91, 54, 48, 09 mỗi số 10 điểm (1 điểm = 20.000 đồng) và các số đề 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số 50.000 đồng cho Nguyễn Văn Công. Số tiền S

mua số lô, số đề trái phép của H là 2.300.000 đồng; số tiền Công mua số lô, số đề trái phép của H là 3.000.000 đồng. S và Công đã trả tiền mua số lô, số đề cho H và H ghi các số lô, số đề mà S, Công mua vào tờ giấy cap đề để đưa cho S và Công, đồng thời ghi lưu lại vào tờ giấy A4 trên để lưu. Khi H vừa bán số lô, số đề trái phép cho S và Công thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Sau khi bán được số lô, số đề cho khách, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B248i, màu vàng, số Imei 1: 352248122107799, số Imei 2: 342248122107799, bên trong lắp sim số điện thoại 0325.831.792 nhắn tin chuyển các số lô, số đề đã bán trong ngày đến số điện thoại 0358.735.382 của mình để lưu, làm căn cứ thanh toán thắng thua (quá trình điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại này). Ngoài ra H còn bán số lô, số đề cho một số khách qua đường (không xác định được là ai) với số tiền 460.000 đồng, quá trình bắt quả tang thu giữ của H tổng số tiền đánh bạc là 5.760.000 đồng.

Quá trình điều tra đến nay xác định tổng số tiền H đánh bạc với H, Tr, H, S và Công trong ngày 03/4/2023 là 14.074.000 đồng. Việc phát hiện các đối tượng thực hiện đánh bạc trước khi mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc nên số tiền đánh bạc chỉ tính số tiền mà người chơi bỏ ra để mua số lô, số đề trái phép, không tính số tiền thắng bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Bị cáo đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép. Cách tính thắng thua như sau: Số đề được quy định chỉ so với 2 số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Nếu người mua số đề mà trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt thì sẽ thắng, được người bán trả gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua trước đó. Đối với số lô thường, thì được quy định so với 2 số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, một điểm lô tương ứng 20.000đ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu số lô đã mua trùng với một giải thì người bán phải trả cho người mua 70.000đ/1 điểm lô, nếu trúng nhiều giải thì người bán phải trả cho người mua như sau: (số điểm x số lần lặp lại) x 70.000đ. Lô xiên gồm 1 cặp số lô thường, được so với 2 số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, xiên 2 gồm 2 số lô trúng giải, xiên 3 gồm cả 3 số lô trúng giải, xiên 4 gồm cả 4 số lô trúng giải. Nếu xiên 2 trúng thì người bán phải trả gấp 10 lần, xiên 3 thì trả gấp 40 lần, xiên 4 thì trả gấp 100 lần số tiền người mua đã bỏ ra mua số lô xiên đó. Số đề 3 càng trúng thưởng là số trùng với ba số cuối của giải đặc biệt, người bán phải trả cho người mua gấp 300 lần số tiền người chơi bỏ ra mua số đề ba càng đó. Ngược lại, người mua không trúng thì người bán sẽ được hưởng tất cả số tiền của người mua đã bỏ ra mua các số lô, số đề đó.

Tại Quyết định truy tố rút gọn số 02/QĐ-VKS ngày 10/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”;

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị H từ 40.000.000đồng đến 45.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Nguyễn Thị H dùng để đánh bạc là 5.760.000 đồng;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B248i đã qua sử dụng; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0325.831.792;

Tịch thu, tiêu hủy 02 tập giấy có kích thước khoảng 5x7cm, bên trong có các tờ giấy, có bìa là giấy màu xám; 01 tập giấy có kích thước khoảng 5x7cm, bên trong có các tờ giấy, không còn Tr bìa là giấy màu xám; 02 bút bi mực xanh và 01 túi xách có quai màu xanh.

Truy thu của anh Nguyễn Ngọc H 2.000.000đ, của chị Tống Lệ H 3.474.000đ, của chị Lê Thị Mỹ Tr 3.300.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Thị H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị H không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương và nói lời sau cùng đề nghị xem xét xử phạt tiền mức thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin vắng mặt tại phiên tòa. Việc họ vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ án liên quan, người làm chứng trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản giải trình số lô, số đề và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 25' đến 18 giờ 00 ngày 03/4/2023 tại khu vực phố Đặng Thai Mai, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị H có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho chị Tổng Lê H, chị Lê Thị Mỹ Tr, anh Nguyễn Ngọc H, anh Dương Văn S và anh Nguyễn Văn C. Tổng số tiền H đánh bạc với H, Tr, H, S và Công ngày 03/4/2023 là 14.074.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và gây mất trật tự an tại địa phương. Nguyễn Thị H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lợi dụng việc Nhà nước mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày để đánh bạc trái phép dưới hình thức mua, bán số lô, số đề với chị Tổng Lê H, chị Lê Thị Mỹ Tr, anh Nguyễn Ngọc H, anh Dương Văn S và anh Nguyễn Văn C tổng số tiền là 14.074.000 đồng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: không có. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[5] Về xử lý vật chứng: Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị H đánh bạc trái phép là 14.074.000đồng. Tuy nhiên, cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã thu giữ bắt quả tang số tiền đánh bạc là 5.760.000 đồng trong đó có số tiền đánh bạc với S, Công là 5.300.000đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, số tiền 460.000đồng không làm rõ được bị cáo H đánh bạc với ai, ai là người trả tiền cho bị cáo, bị cáo H nhất trí sung quỹ nhà nước nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Còn số tiền đánh bạc với anh H 2.000.000đ, chị H 3.474.000đ, chị Tr 3.300.000đ; anh H, chị H, chị Tr chưa trả số tiền này cho Nguyễn Thị H, liên quan đến việc phạm tội nên cần truy thu của anh H 2.000.000đ, của chị H 3.474.000đ, của chị Tr 3.300.000đ nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar B248i đã qua sử dụng, có mặt lưng sơn màu vàng, bàn phím bị mờ các chữ số, mất 03 phím 2, 5 và 8, số Imei 1: 352248122107799, số Imei 2: 342248122107799 có liên quan đến hành vi vi phạm cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với sim điện thoại số 0325.831.792 cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) tập giấy có kích thước khoảng 5x7cm, bên trong có các tờ giấy, có bìa là giấy màu xám, bên trong có các tờ giấy trên đầu có in nền màu đỏ có chữ XSMB, ngày, tháng, năm 20...; 01 (một) tập giấy có kích thước khoảng 5x7cm, bên trong có các tờ giấy, không còn Tr bìa là giấy màu xám, bên trong có các tờ giấy trên đầu có in nền màu đỏ có chữ XSMB, ngày, tháng, năm 20...; 02 (hai) bút bi mực xanh 01 (một) túi xách có quai màu xanh liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với chị Tống Lệ H, chị Lê Thị Mỹ Tr, anh Nguyễn Ngọc H, anh Dương Văn S và anh Nguyễn Văn C, có hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị H bằng hình thức mua số lô, số đề trái phép, tuy nhiên số tiền đánh bạc với H đều dưới 5.000.000 đồng. Quá trình xác minh, xác định H, Tr, H, S và Công đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc. Công an thành phố Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Đánh bạc trái phép, quy định tại khoản 1, Điều 28, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

Đối với số điện thoại 0325.831.792 và số điện thoại 0358.735.382 đều do H sử dụng để nhắn tin chuyển các số lô, số đề để lưu làm căn cứ thanh toán, quá trình xác minh xác định thông tin đăng ký chủ thuê bao số điện thoại 0325.831.792 là Nguyễn Thị Phụng H, sinh năm 1979, trú tại: tổ M Phước Hoà, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và thông tin đăng ký chủ thuê bao số điện thoại 0358.735.382 là Tống Đại Nh, sinh năm 1975, trú tại: 15/292 Ngô Quyền, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (là chồng của bị cáo H). Quá trình xác minh, không có căn cứ xác định H hoặc Nh có vi phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Dương không đề cập xử lý.

Đối với một số người đã mua số lô, số đề của H trong ngày 03/04/2023 và trước đó Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Dương đã xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào rõ sẽ đề cập hình thức xử lý sau là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị H 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Nguyễn Thị H dùng để đánh bạc là 5.760.000đồng trong phong bì niêm phong số 86/KL-KTHS;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar B248i đã qua sử dụng, có mặt lưng sơn màu vàng, bàn phím bị mờ các chữ số, mất 03 phím 2, 5 và 8, số Imei 1: 352248122107799, số Imei 2: 342248122107799 và tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0325.831.792 lắp bên trong điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar B248i trong 01 phong bì niêm phong.

Tịch thu, tiêu hủy 02 tập giấy có kích thước khoảng 5x7cm, bên trong có các tờ giấy, có bìa là giấy màu xám, bên trong có các tờ giấy trên đầu có in nền màu đỏ có chữ XSMB, ngày, tháng, năm 20...; 01 tập giấy có kích thước khoảng 5x7cm, bên trong có các tờ giấy, không còn Tr bìa là giấy màu xám, bên trong có

các tờ giấy trên đầu có in nền màu đỏ có chữ XSMB, ngày, tháng, năm 20...; 02 bút bi mực xanh và 01 túi xách có quai màu xanh.

Truy thu của anh Nguyễn Ngọc H 2.000.000đồng, của chị Tổng Lê H 3.474.000đồng, của chị Lê Thị Mỹ Tr 3.300.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV- Công an TP Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thu**

